

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật vùng nước trước bến cảng Hải Sơn

Vùng biển Đà Nẵng

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét Đơn đề nghị số 118/ĐN-TCTST ngày 20/01/2026 của Tổng Công ty Sông Thu.

Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng thông báo thông số kỹ thuật vùng nước trước bến cảng Hải Sơn như sau:

1. Vùng nước trước cầu cảng Khu A phía hạ lưu:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N	16°06'40.5"	108°14'20.5"	16°06'36.8"	108°14'27.1"
P	16°06'39.2"	108°14'16.0"	16°06'35.6"	108°14'22.6"
Q	16°06'41.6"	108°14'15.3"	16°06'37.9"	108°14'21.8"
R	16°06'42.8"	108°14'19.8"	16°06'39.2"	108°14'26.3"

Độ sâu đạt: 3.4m (ba mét tư).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 2.5m đến 3.3m từ điểm N về phía điểm R khoảng 40m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 5m.

- Dải cạn có độ sâu từ 2.5m đến 3.3m dọc theo tuyến mép bến, từ điểm N về phía điểm P khoảng 40m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 6m.

2. Vùng nước trước cầu cảng Khu A phía thượng lưu:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
I	16°06'37.4"	108°14'19.8"	16°06'33.7"	108°14'26.4"
K	16°06'36.5"	108°14'16.8"	16°06'32.9"	108°14'23.4"
L	16°06'38.9"	108°14'16.1"	16°06'35.2"	108°14'22.7"
G	16°06'39.7"	108°14'19.1"	16°06'36.1"	108°14'25.7"

Độ sâu đạt: 5.1m (năm mét một).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.1m đến 5.0m dọc theo tuyến mép bến (từ điểm L đến điểm G), khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 6m.

3. Vùng nước trước cầu cảng Khu B:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
E	16°06'32.7"	108°14'22.9"	16°06'29.0"	108°14'29.4"
F	16°06'32.3"	108°14'21.3"	16°06'28.6"	108°14'27.9"
G	16°06'39.7"	108°14'19.1"	16°06'36.1"	108°14'25.7"
H	16°06'40.2"	108°14'20.6"	16°06'36.5"	108°14'27.2"

Độ sâu đạt: 5.1m (năm mét một).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 3.4m đến 5.0m dọc theo tuyến mép bến (từ điểm G đến điểm H), khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 10m.

4. Vùng nước trước cầu cảng Khu B phía thượng lưu:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	16°06'31.7"	108°14'23.2"	16°06'28.0"	108°14'29.8"
B	16°06'30.9"	108°14'20.4"	16°06'27.2"	108°14'27.0"

C	16°06'29.5"	108°14'20.8"	16°06'25.9"	108°14'27.4"
D	16°06'30.3"	108°14'23.6"	16°06'26.6"	108°14'30.2"

Độ sâu đạt: 3.1m (ba mét một).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 2.8m đến 3.0m tại khu vực góc điểm A, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 7m.

- Dải cạn có độ sâu từ 2.5m đến 3.0m tại khu vực góc điểm D, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 9m.

5. Vững quay tàu O2:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 90m, tâm là điểm O2 có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O2	16°06'33.7"	108°14'17.7"	16°06'30.0"	108°14'24.3"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

6. Vùng nước kết nối với luồng hàng hải Đà Nẵng:

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
S	16°06'43.4"	108°14'08.0"	16°06'39.8"	108°14'14.6"
T	16°06'39.2"	108°14'08.0"	16°06'35.5"	108°14'14.6"
V	16°06'28.4"	108°14'16.9"	16°06'24.8"	108°14'23.4"
C	16°06'29.5"	108°14'20.8"	16°06'25.9"	108°14'27.4"
B	16°06'30.9"	108°14'20.4"	16°06'27.2"	108°14'27.0"
B1	16°06'32.0"	108°14'20.6"	16°06'28.4"	108°14'27.2"
F	16°06'32.3"	108°14'21.3"	16°06'28.6"	108°14'27.9"
I	16°06'37.4"	108°14'19.8"	16°06'33.7"	108°14'26.4"
K	16°06'36.5"	108°14'16.8"	16°06'32.9"	108°14'23.4"
Q	16°06'41.6"	108°14'15.3"	16°06'37.9"	108°14'21.8"

Độ sâu đạt: 3.5m (ba mét năm).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 3.1m đến 3.4m kéo dài từ phao W về phía Đông khoảng 55m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 8m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Đà Nẵng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng./.

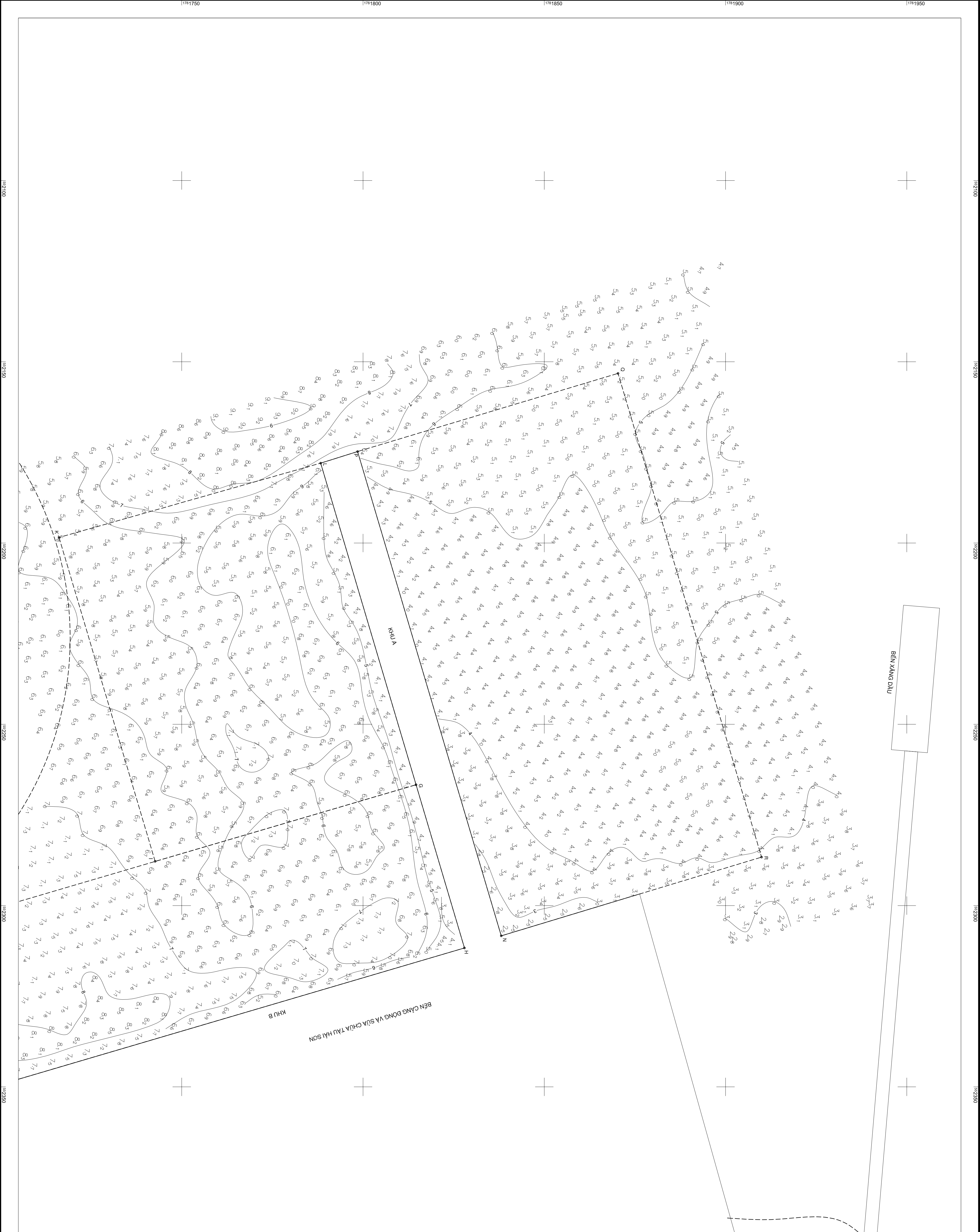
Ghi chú: Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://cangvuhanghaidanang.gov.vn>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (đề b/c);
- BTL Vùng III Hải quân;
- BTL Vùng Cảnh sát biển II;
- BCH Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Đà Nẵng;
- Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà;
- Phòng CSGT đường thủy Công An TP. Đà Nẵng;
- Tổng công ty Bảo đảm ATHH Việt Nam;
 - + Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ;
 - + Xí nghiệp khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Chi nhánh Hoa tiêu IV;
- Đài Thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các doanh nghiệp cảng biển;
- Các doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Giám đốc (đề b/c);
- Các Phòng, Đại diện thuộc đơn vị;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;
- Lưu: VT, QLKCHT_{Ninh}.

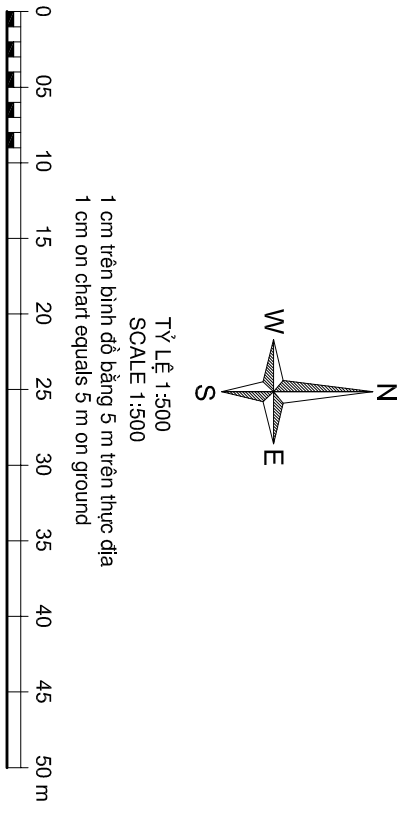
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Đăng Hải



CHÚ GIẢI/LEGEND:

- **Bản đồ độ sâu:** do Xi nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện từ ngày 07 đến 14 tháng 01 năm 2026.
- This bathymetric chart was performed by Hydrographic Survey Division - North (HSD-N) from 07 to 14 Jan. - 2026.
- **Độ sâu:** được xác định bằng máy đo sâu nhô âm tần số 200kHz, tính bằng mét, hệ độ cao hải đồ.
- Depths: are determined by 200kHz echo sounder; are in meters and are reduced to chart Datum.
- **VMT:** Thêm chiều theo Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000, kinh tuyến trực 107°45', vĩ độ chiều 3°.
- Positions are referred to National Coordinates system VN-2000.
- Central meridian 107°45', zone 3°.
- **Bản vẽ:** được lập kèm báo cáo khảo sát số BOKS_TBHH_DTHS_01/2026
- The chart is referred to Survey Report No. BOKS_TBHH_DTHS_01/2026



TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
XI NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC
VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION
HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - NORTH

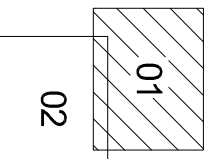
Người biên vẽ Prepared by	Trần Thị Lan
Kiểm tra Checked by	Đỗ Văn Phương
Hải Phòng, ngày 14 tháng 01 năm 2026 Hải Phòng, Jan 14, 2026	

CÔNG TRÌNH/PROJECT:
KHẢO SÁT LẬP BẢN ĐỒ ĐỘ SÂU VÙNG NƯỚC CẢNG HASON
PHỤC VỤ THÔNG BÁO HÀNG HẢI

BATHYMETRIC SURVEY OF WATER AREA OF HASON PORT
FOR ISSUING NOTICE TO MARINERS

BẢN VẼ/DRAWING:
BẢN ĐỒ ĐỘ SÂU VÙNG DÀU TẦU BÊN CẢNG HASON
BATHYMETRIC CHART OF BERTH AREA OF HASON PORT

SƠ ĐỒ GIẾP MÀN/SKETCH OF ADJOINING SHEETS:

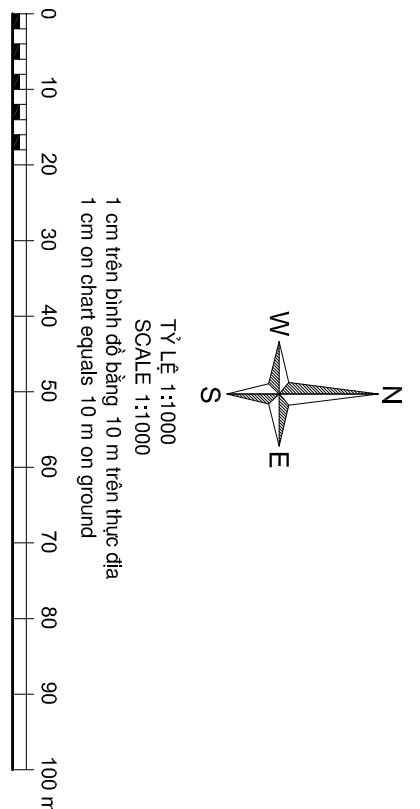


BẢN VẼ/SO. DRAWING NO.: HSS00_012026_01_02



CHÚ GIẢI LEGEND:

- **Bình đồ độ sâu:** do Xi nghiệp Khảo sát Bạo an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện từ ngày 07 đến 14 tháng 01 năm 2026.
This bathymetric chart was performed by Hydrographic Survey Division - North (HSD-N) from 07 to 14 Jan 2026.
- **Độ sâu:** được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz, tính bằng mét, hệ độ cao hải đồ.
- **Depths:** are determined by 200kHz echo sounder, are in meters and are reduced to chart datum.
- **Vĩ độ:** Tham chiếu theo Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000, kinh tuyến tức 107°45', múi chiều 3°.
- **Position:** are referred to National Coordinates system VN-2000. Central meridian 107°45', zone 3°.
- **When transforming approximately from Geocentric coordinate system VN-2000 to WGS-84 Datum:** Latitude -37', Longitude +6'
- **Bản vẽ:** được lập kèm báo cáo khảo sát số BCKS TBHH DTHS 012026
- **This chart is referred to Survey Report No. BCKS TBHH DTHS 012026**



TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
XI NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC
VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION
HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - NORTH

Người biên vẽ Prepared by	Trần Thị Lan
Kiểm tra Checked by	Đỗ Văn Phương

Hải Phòng, ngày 14 tháng 01 năm 2026
Hải Phòng, Jan 14, 2026

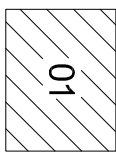
CÔNG TRÌNH/PROJECT:

KHẢO SÁT LẬP BÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU VÙNG NƯỚC
BÊN CẢNG HẢI SƠN PHỤC VỤ THÔNG BÁO HANG HẢI
BATHYMETRIC SURVEY OF WATER AREA OF HASON PORT
FOR ISSUING NOTICE TO MARINERS

BẢN VẼ/DRAWING:

BÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU VÙNG NƯỚC BÊN CẢNG HẢI SƠN
BATHYMETRIC CHART OF WATER AREA OF HASON PORT

SỐ ĐÓNG GHEP MÀN HỒ SƠ/OF ADJOINING SHEETS:



BẢN VẼ/SO. DRAWING NO.:

HS 1000_012026_01_01